

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/DS-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

Ông Phạm Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Long An

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Vàm Lớn, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long

An

2. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm: 1960

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị M, sinh năm 1968 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tấn L quen biết nhau vì trước đó giữa hai bên đã từng giao dịch mua bán xe. Do ông L có nhu cầu bán tiếp xe nên ông L điện thoại cho bà và gửi hình ảnh chiếc xe qua zalo cho bà xem loại xe cuốn bánh xích đã qua sử dụng hiệu Komatsu (không có giấy tờ) với giá 180.000.000đồng. Do tin tưởng ông L nên sau khi hai bên thỏa thuận xong thì vào ngày 26/02/2024 bà chuyển khoản trước 40.000.000đồng, ngày 01/3/2024 chuyển khoản tiếp 40.000.000đồng (do con bà là anh Nguyễn Văn T số tài khoản 6860161483 chuyển khoản dùm, số tiền này bà đã trả lại cho anh T) cho ông L tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh M1 – Phòng G (điện giải: MB-TKThe: 0792999956, tại S. ND MAI CT). Khi nhận được tiền, ông L hứa đến ngày 03/3/2024 sẽ lập giấy mua bán, bà giao số tiền còn lại cho ông L 100.000.000đồng và ông L sẽ giao xe cho bà. Sau đó, bà liên lạc nhiều lần nhưng ông L không bắt máy, lúc thì ông L nói xe chưa dọn dẹp lau chùi xong nên chưa giao và sau này ông L tắt mọi liên lạc với bà nên bà không gặp được ông L cũng như chưa trực tiếp nhìn thấy chiếc xe. Việc mua bán xe có con ruột bà là anh Nguyễn Văn T biết thông qua việc bà nhờ anh T chuyển tiền.

Do ông L vi phạm hợp đồng nên bà không yêu cầu tiếp tục thực hiện việc mua bán xe, bà chỉ giao dịch với ông L nên bà khởi kiện riêng cá nhân ông L trả lại cho bà số tiền 80.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Tấn L vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T trình bày lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà như sau:

Anh là con bà Lê Thị M và ông Nguyễn Phi H, anh biết ông L do trước đó mẹ anh và ông L có giao dịch mua bán xe với nhau. Khi ông L có nhu cầu bán tiếp 01 chiếc xe cuốn bánh xích thì ông L tiếp tục điện thoại cho mẹ anh để giao dịch. Anh không có trực tiếp chứng kiến việc thỏa thuận mua bán xe giữa bà M và ông L nhưng anh biết bà M mua xe ông L và bà M có nhờ anh chuyển tiền cho ông L, cụ thể: Ngày 26/02/2024 anh chuyển khoản số tiền 40.000.000đồng, ngày 01/3/2024 anh chuyển khoản tiếp số tiền 40.000.000đồng tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh M1 – Phòng G với tên tài khoản: Nguyen Van T1, số tài khoản: 6860161483, điện giải: MB-TKThe: 0792999956, tại S. ND MAI CT. Số

tiền này bà M đã trả lại cho anh xong nên anh không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ kiện này, số tiền bà M tranh chấp với ông L thì bà M có toàn quyền quyết định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phi H, do bà Lê Thị M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* ông H là chồng bà, hợp đồng mua bán xe giữa bà và ông Nguyễn Tấn L do bà trực tiếp tham gia giao dịch nên bà sẽ đứng ra khởi kiện, ông H không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ kiện này mà để cho bà có toàn quyền quyết định trong vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến tại phiên Tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông Q vắng mặt nhưng được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét nội dung tranh chấp và các tình tiết của vụ án nhận thấy:

Do có mối quen hệ quen biết nên bà M và ông L có thỏa thuận miệng qua điện thoại, ông L có nhu cầu bán cho bà M 01 chiếc xe cuốc bánh xích với giá 180.000.000 đồng. Bà M đã chuyển cho ông L 80.000.000 đồng, ông L hứa ngày 03/3/2024 hai bên sẽ tiến hành giao dịch lập giấy mua bán, bà M sẽ giao cho ông L 100.000.000 đồng còn lại và ông L sẽ giao xe. Giao dịch giữa bà M và ông L không có hợp đồng cụ thể. Tuy nhiên căn cứ vào Công văn số 856 ngày 26/8/2024 của Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh M1 cung cấp thể hiện: ngày 26/02/2024 và ngày 01/3/2024, tài khoản ngân hàng S của Nguyễn Tấn L có nhận 80.000.000đ với nội dung C.Mai: CT là phù hợp với lời trình bày của bà M và ông T1.

Từ những chứng cứ nêu trên có cơ sở xác định giữa bà Lê Thị M và ông Nguyễn Tấn L có thỏa thuận mua bán 01 chiếc xe cuốc bánh xích đã qua sử dụng, hiệu Komatsu với giá 180.000.000 đồng, bà M đã trả cho ông L số tiền 80.000.000đ, nhưng ông L không giao xe như đã thỏa thuận. Do đó, bà M yêu cầu ông L hoàn trả số tiền 80.000.000đ là có căn cứ chấp nhận

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức: căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 430, 437 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016 của UBTWQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Nguyễn Tấn L có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị M số tiền 80.000.000 đồng.

Về án phí: ông L chịu án phí dân sự sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 80.000.000đồng từ hợp đồng mua bán xe nên xác định quan hệ “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn ông Nguyễn Tấn L có địa chỉ tại xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đước thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Tấn L vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào Điều 207, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Lê Thị M thấy rằng:

Bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 80.000.000đồng từ hợp đồng mua bán xe, không yêu cầu tính lãi. Nguyên nhân bà M khởi kiện là do ông L không thực hiện đúng thỏa thuận, cụ thể bà M mua của ông L 01 chiếc xe cuốc bánh xích đã qua sử dụng hiệu Komatsu (không có giấy tờ) với giá 180.000.000đồng, ngày 26/02/2024 bà chuyển khoản trước 40.000.000đồng, ngày 01/3/2024 chuyển khoản tiếp 40.000.000đồng (do con bà là anh Nguyễn Văn T chuyển khoản dùm). Ngày 03/3/2024 bà M giao tiếp số tiền còn lại 100.000.000đồng và ông L có nghĩa vụ giao xe cho bà M. Giao dịch giữa bà M và ông L không có hợp đồng cụ thể tuy nhiên nguyên đơn cung cấp “*giấy báo nợ*” ngày 26/02/2024 và ngày 01/3/2024 nhưng ông L không có ý kiến phản đối nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó chứng cứ của nguyên đơn cung cấp được xem xét làm căn cứ để giải quyết vụ án. Ngoài ra, theo công văn phúc đáp số: 856/BIDV.MH-QLRR ngày 26/8/2024 của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh M1 xác định “*giấy báo nợ*” ngày 26/02/2024: tên người nhận tiền: NGUYEN TAN LOI; Số tài khoản 0792999956; Ngân hàng T2: S; Nội dung chuyển tiền: C.MAI CT và “*giấy báo nợ*” ngày 01/3/2024: tên người nhận tiền: NGUYEN TAN LOI; Số tài khoản 0792999956; Ngân hàng T2: S; Nội dung chuyển tiền: M2. Như vậy có căn cứ xác định giữa bà Lê Thị M và ông Nguyễn Tấn L có thỏa thuận mua bán 01 chiếc xe cuốc bánh xích đã qua sử dụng, hiệu Komatsu với giá 180.000.000 đồng, bà M đã thanh toán trước cho ông L số tiền 80.000.000đồng nhưng ông L không thực hiện như đã thỏa thuận, như vậy ông L đã vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M, cần buộc ông L có trách nhiệm trả lại cho bà M số tiền 80.000.000đồng. Bà Lê Thị M không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Anh Nguyễn Văn T không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: ông Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà Lê Thị M theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

[1].Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” với ông Nguyễn Tấn L.

Buộc ông Nguyễn Tấn L có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị M số tiền 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng).

[2] Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí:

[3.1] Ông Nguyễn Tấn L phải chịu 4.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Hoàn trả cho bà Lê Thị M số tiền 2.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011771 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức.

[4] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[5]. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung

.